

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa 15 về "Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 395/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 81 dự án, với tổng diện tích đất thu hồi 2.353.536,0 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất trồng lúa 1.456.064,1 m<sup>2</sup>, đất khác 897.471,9 m<sup>2</sup>.

2. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, có sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích đất trồng lúa 41.831,8 m<sup>2</sup>.

3. Điều chỉnh, bổ sung diện tích các dự án cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết (số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022, số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023): Tổng số 02 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 14 thông qua. /.

Nơi nhận:

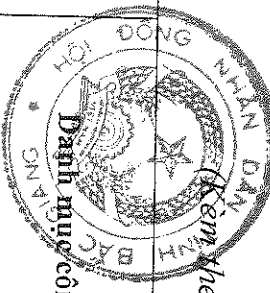
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



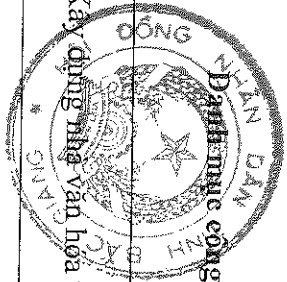
**Lê Thị Thu Hồng**

**PHU LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẢN THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý	
		Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		
Tổng cộng toàn tỉnh (A+B+C)		86				
A	Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	81	2.353.536,0	1.456.064,1	897.471,9	
I	Huyện Lạng Giang		1.036.688,0	523.758,0	512.930,0	
1	Xây dựng Khu số 2 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang	Xã Đại Lâm	145.300,0	130.770,0	14.530,0	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
2	Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 3)	TT Kép, Xã Quang Thịnh	193.000,0	173.700,0	19.300,0	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
3	Khu đô thị Tân Luận số 2 thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	TT Vôi	96.000,0	86.400,0	9.600,0	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý
4	Xây dựng Khu dân cư số 2 Mỹ Thái, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2)	Xã Mỹ Thái	95.000,0	85.500,0	9.500,0	NQ số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư nhóm B do huyện quản lý

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
5	Xây dựng hoàn trả nghĩa trang nhân dân thôn Nước Giời, xã Tân Hưng để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ Khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà	Xã Tân Hưng	7.388,0	7.388,0	-	NQ số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang; NQ số 12/QĐ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh CTĐT một số dự án nhóm B; QĐ số 1390/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án: Tuyến đường trục kết nối từ Khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà
6	Cụm công nghiệp Hương Sơn 2	Xã Hương Sơn	500.000,0	40.000,0	460.000,0	QĐ số 496/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Hương Sơn 2, huyện Lạng Giang
<b>II</b>	<b>Huyện Yên Thế</b>		<b>30.400,0</b>	<b>12.600,0</b>	<b>17.800,0</b>	
7	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đền Hom	Xã Tam Hiệp	3.900,00	-	3.900,00	QĐ số 715/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Tam Hiệp v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
8	Đường giao thông từ Chùa Ngò đi khu dân cư Trại Quán	Xã Đồng Kỳ	1.000,00	-	1.000,00	QĐ số 1156/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND xã Đồng Kỳ v/v phê duyệt CTĐT
9	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Châu	Xã An Thượng	2.000,00	2.000,00	-	QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế v/v phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 CT MTQG
10	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cầu Đá	Xã An Thượng	5.000,00	5.000,00	-	QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế v/v phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 CT MTQG

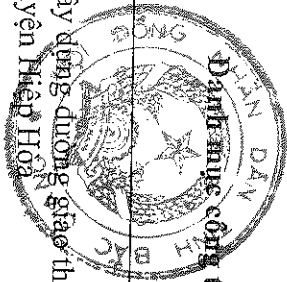
STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý	
		Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		
11	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ngõ 2	Xã Đông Kỳ	3.500,00	-	3.500,00	 <p>QĐ số 1157/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND xã Đông Kỳ về phê duyệt chủ trương đầu tư</p> <p>QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Yên Thế</p>
12	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Bãi Chợ	Xã Tân Hiệp	5.600,00	5.600,00	-	<p>QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Yên Thế</p>
13	Cải tạo sửa chữa mở rộng đường từ ông Bảy đi ông Vĩnh Thái Hà	Xã Đông Hưu	2.200,00	-	2.200,00	<p>QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Yên Thế</p>
14	Cải tạo sửa chữa mở rộng đường từ ông Hải đi hội trường thôn Ao Gáo	Xã Đông Hưu	1.000,00	-	1.000,00	<p>QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Yên Thế</p>
15	Cải tạo sửa chữa mở rộng đường từ ông Giao Trai Tre đi hội trường thôn Đèo Sắt	Xã Đông Hưu	2.600,00	-	2.600,00	<p>QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Yên Thế</p>
16	Xây dựng sân thể thao thôn Ngõ 2 (giai đoạn 2)	Xã Đông Kỳ	3.600,00	-	3.600,00	<p>QĐ số 1162/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Đông Kỳ về phê duyệt chủ trương đầu tư</p>

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
III	Huyện Tân Yên		293.567,0	282.500,0	11.067,0	
17	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Tiến Phan, Cường Thịnh, thị trấn Nhã Nam	TT Nhã Nam	45.500,0	42.000,0	3.500,0	QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thị trấn Nhã Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng CSHT khu dân cư Tiến Phan, Cường Thịnh, thị trấn Nhã Nam
18	Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên	Xã Phúc Hòa	10.000,0	10.000,0	-	QĐ số 1811/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa
19	Xây dựng nhà văn hoá thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu	Xã Ngọc Châu	6.000,0	5.500,0	500,0	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của UBND xã Ngọc Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư XD nhà văn hoá thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu
20	Dự án xây dựng CSHT cụm dân cư Khu Bãi Ban, Tiến Điều, Tiến Phan, TT Nhã Nam	TT Nhã Nam	5.000,0	2.000,0	3.000,0	QĐ số 374,375,376/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND thị trấn Nhã Nam về việc phê duyệt CTĐT dự án
21	Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồi Rồng, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên ( Giai đoạn 2)	Xã Ngọc Lý	18.000,0	18.000,0	-	QĐ số 1810/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt CTĐT dự án

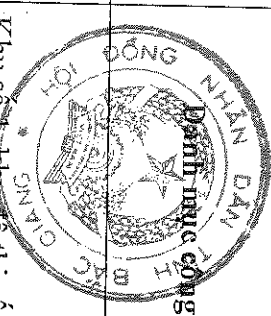
STT	Địa điểm công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
22	Dự án xây dựng QSHH khu dân cư Cửa Bia thôn Ngòi, Tân Lập, xã Tân Trung, huyện Tân Yên	Xã Tân Trung	20.000,0	20.000,0	-	QĐ số 1814/QĐ-UBND, ngày 16/11/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt CTĐT dự án
23	Dự án Khu dân cư số 2, xã Việt Ngọc	Xã Việt Ngọc	96.000,0	96.000,0	-	QĐ số 1156/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa và huyện Tân Yên
24	Dự án mở rộng khuôn viên nhà văn hóa Tiên Diêu, thị trấn Nhã Nam	TT Nhã Nam	500,0	500,0	-	QĐ số 328/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thị trấn Nhã Nam về việc phê duyệt CTĐT dự án
25	Dự án xây dựng mới trường Mầm non số 1 và tiểu học Ngọc Thiện 2	Xã Ngọc Thiện	40.000,0	40.000,0	-	NQ số 42/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND xã Ngọc Thiện v/v điều chỉnh bổ sung danh mục nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025
26	Xây mới trường THCS xã Việt Lập	Xã Việt Lập	20.000,0	20.000,0	-	QĐ số 21/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây mới trường THCS
27	Mở rộng diện tích trường mầm non xã Việt Ngọc	Xã Việt Ngọc	25.000,0	25.000,0	-	QĐ số 237/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND xã Việt Ngọc về việc phê duyệt CTĐT dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
28	Xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã (Mở rộng trụ sở UBND xã Song Vân)	Xã Song Vân	3.000,0	3.000,0	-	QĐ số 204/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND xã Song Vân v/v phê duyệt CTĐT dự án
29	Bãi thải, xử lý chất thải thôn Lục Liễu Trên	Xã Hợp đứcc	500,0	500,0	-	QĐ số 36/QĐ-UBND, ngày 31/10/2021 của UBND xã Hợp Đứcc v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
30	Xây mới Nhà văn hóa TDP Tiến Điều, TT Nhà Nam, huyện Tân Yên	TT Nhà Nam	1.000,0	-	1.000,0	QĐ số 605/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thị trấn Nhà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây mới nhà văn hoá TDP Tiến Điều
31	Dự án dân cư Vàng Mới (cạnh trường THCS thị trấn Cao Thượng)	TT Cao Thượng, xã Cao Xá	3.067,0	-	3.067,0	QĐ số 2463/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt CTĐT dự án
<b>IV</b>	<b>Huyện Yên Dũng</b>		<b>1.000,0</b>	<b>1.000,0</b>	<b>-</b>	
32	Xây dựng sân thể thao thôn Gáo	Xã Hương Gián	1.000,0	1.000,0	-	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 26/6/2023 của HĐND xã Hương Gián v/v quyết định CTĐT một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của xã Hương Gián năm 2023
<b>V</b>	<b>Huyện Hiệp Hòa</b>		<b>196.500,0</b>	<b>150.800,0</b>	<b>45.700,0</b>	
33	Khu trung tâm văn hóa, thể thao thôn Quế Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa	Xã Thái Sơn	2.300,0	-	2.300,0	QĐ số 136/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND xã Thái Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án



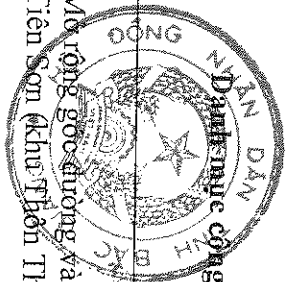
STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
34	Xây dựng đường giao thông xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa 	4.500,0	3.500,0	1.000,0	QĐ số 1571/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
35	Xây dựng đường giao thông xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa	19.600,0	8.400,0	11.200,0	QĐ số 1528/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
36	Xây dựng đường giao thông xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	7.000,0	6.000,0	1.000,0	QĐ số 1149/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
37	Đường giao thông nông thôn thôn Ngọ Xã (đoạn tiếp giáp thôn Ngọ Không đi trạm bơm máy 33)	3.000,0	2.000,0	1.000,0	QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND xã Châu Minh về việc phê duyệt CTĐT dự án
38	Xây dựng đường giao thông các xã Hương Lâm, Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	6.000,0	5.000,0	1.000,0	QĐ số 1572/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT dự án
39	Xây dựng đường giao thông thị trấn Bắc Lý, Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	26.400,0	19.800,0	6.600,0	QĐ số 1423/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
40	Xây dựng đường giao thông xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	6.600,0	1.400,0	5.200,0	QĐ số 1516/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
41	Xây dựng đường giao thông xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Lương Phong	2.000,0	1.400,0	600,0	QĐ số 1448/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT dự án
42	Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Cẩm (khu Cẩm Trung)	Xã Xuân Cẩm	4.000,0	3.800,0	200,0	QĐ số 87A/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND xã Xuân Cẩm về việc phê duyệt CTĐT dự án
43	Xây dựng tường rào và giải phóng mặt bằng mở rộng Trường tiểu học Mai Trung số 1, huyện Hiệp Hòa	Xã Mai Trung	3.000,0	3.000,0	-	QĐ số 568/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Mai Trung về việc phê duyệt CTĐT dự án
44	Mở rộng Trường tiểu học Bắc Lý số 2, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Bắc Lý	1.500,0	1.500,0	-	NQ số 24/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Bắc Lý về việc phê duyệt danh mục kế hoạch vốn đầu tư
45	Mở rộng Trạm y tế xã Thường Thắng	Xã Thường Thắng	200,0	-	200,0	QĐ số 121/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND xã Thường Thắng v/v phê duyệt CTĐT dự án
46	Điểm dân cư thôn Sơn Trung (khu trường mầm non cũ)	Xã Hòa Sơn	700,0	-	700,0	QĐ số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa
47	Khu dân cư xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa	Xã Mai Trung	109.700,0	95.000,0	14.700,0	QĐ số 1156/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư
<b>VI</b>	<b>Thành phố Bắc Giang</b>		<b>195.800,0</b>	<b>127.000,0</b>	<b>68.800,0</b>	

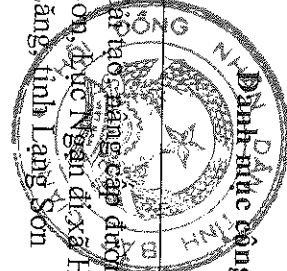
STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
48	 Khu số 1, khu đô thị số 11, 12, thuộc Phường khu số 2, thành phố Bắc Giang.	97.400,0	95.000,0	2.400,0	QĐ số 911/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị số 11, 12 thuộc Quy hoạch phân khu số 2, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)
49	HTKT khu dân cư cạnh Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang	36.700,0	32.000,0	4.700,0	QĐ số 887/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
50	Xử lý sự cố lùn, nút mặt đê khu vực K43+230-K43+364,5 đê hữu Thương, xã Đông Sơn thành phố Bắc Giang	10.700,0	-	10.700,0	QĐ số 429/QĐ-BĐ-QLBĐ ngày 19/10/2023 của Cục Quản lý đê điều, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật
51	Cải tạo khuôn viên cây xanh hai bên đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đoạn từ nút giao Quốc lộ 31 đến nút giao đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang	1.000,0	-	1.000,0	QĐ số 4230/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
52	Chỉnh trang các khuôn viên, công viên, khu vực vui chơi và một số nút giao thông trên địa bàn các phường, xã, thành phố Bắc Giang	TPBG 50.000,0	-	50.000,0	QĐ số 4233/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
VII	Huyện Việt Yên	290.421,0	234.396,1	56.024,9	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
53	Khu 1 thuộc KĐT số 1 thị trấn Nénh, hạng mục: Xây dựng tuyến đường phía Đông Bắc và Tây Bắc giáp lô CT.1, CT.2 của dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại KĐT mới thị trấn Nénh	TT Nénh	35.000,0	28.000,0	7.000,0	QĐ số 1919/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Về việc điều chỉnh QĐ 658/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn
54	Đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thương mại Bích Sơn đi nhà văn hóa thôn Vàng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	TT Bích Động	105,0	-	105,0	QĐ số 1131/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thương mại Bích Sơn đi nhà văn hóa thôn Vàng, huyện Việt Yên
55	Mở rộng Trường mầm non Bích Sơn	TT Bích Động	2.000,0	2.000,0	-	QĐ số 586a/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND thị trấn Bích Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: GPMB, Mở rộng trường Mầm non Bích Sơn, thị trấn Bích Động
56	Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Lương Viên	Xã Tiên Sơn	1.000,0	1.000,0	-	QĐ số 14/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 của UBND xã Tiên Sơn về việc phê chủ trương đầu tư xây dựng công trình "Xây dựng nhà văn hóa thôn Lương Viên, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên"
57	Xây dựng mở rộng Nhà văn hoá thôn Phù Tài	Xã Tiên Sơn	500,0	-	500,0	QĐ số 07/QĐ-UBND, ngày 13/01/2023 của UBND xã Tiên Sơn về việc phê duyệt CTĐT dự án

STT	Dự án, công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
58	Mở rộng gò đướng vào Trường tiểu học Tiên Sơn (khu Thôn Thân Chúc)	Xã Tiên Sơn	100,0	-	100,0	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND xã Tiên Sơn v/v bổ sung danh mục thu hồi đất năm 2024
59	Mở rộng đường liên thôn Rãnh sang thôn Cầu	Xã Tự Lạn	2.000,0	2.000,0	-	QĐ số 136a/QĐ-UBND, ngày 02/8/2023 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
60	Thu hồi Mở rộng khuôn viên Nghè Mỹ Diên	TT Nánh	3.000,0	3.000,0	-	QĐ số 445/QĐ-UBND, ngày 24/10/2023 của UBND thị trấn Nánh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
61	Xây dựng mới trung tâm văn hóa	Xã Việt Tiến	20.000,0	20.000,0	-	QĐ số 248/QĐ-UBND, ngày 08/11/2023 của UBND xã Việt Tiến về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
62	Xây dựng mở rộng trụ sở UBND xã	Xã Việt Tiến	5.000,0	-	5.000,0	QĐ số 247/QĐ-UBND, ngày 08/11/2023 của UBND xã Việt Tiến về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
63	Xây dựng kênh tiêu nước xóm Cầu, Sy thôn Như Thiết tiêu ra khu đồng Láng	Xã Hồng Thái	1.439,1	1.439,1	-	NQ số 46/NQ-HĐND ngày 08/08/2023 của HĐND xã Hồng Thái v/v bổ sung KH đầu tư công ngân sách xã trung hạn 2021 – 2025; bổ sung KH đầu tư công năm 2023
64	Các vị trí đất xen kẽ, xen kẹt	TT Bích Động	4.893,9	-	4.893,9	QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên



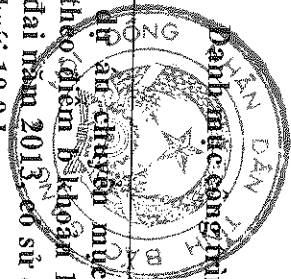
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
65	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Rãnh	Xã Tự Lạn	2.000,0	2.000,0	-	QĐ số 366/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND xã Tự Lạn về việc phân bổ vốn KHĐT công năm 2023
66	Khu đô thị số 7 trên đường 295B, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên	TT Nénh	135.600,0	128.000,0	7.600,0	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 7/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị số 7 trên đường 295B, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên
67	Khu đô thị dịch vụ, thương mại tổng hợp tại xã Tân Mỹ, xã Song Khê thành phố Bắc Giang và xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	Xã xã Tăng Tiến	77.783,0	46.957,0	30.826,0	QĐ số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang
<b>VIII</b>	<b>Huyện Lục Ngạn</b>		<b>43.300,0</b>	<b>13.000,0</b>	<b>30.300,0</b>	
68	Dự án di dời, tái định cư các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn	Xã Kiên Thành, Sơn Hải	9.000,0	-	9.000,0	Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện Lục Ngạn phê duyệt CTĐT dự án
69	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Lê Hồng Phong (trụ sở UBND thị trấn Chũ cũ)	TT Chũ	2.000,0	-	2.000,0	QĐ số 1073/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Lê Hồng Phong (trụ sở UBND thị trấn Chũ cũ)
70	Xây dựng nhà văn hóa các thôn (Khuôn kén, Đồng Dau, Mòng B, Mán, Mòng A, Hóa)	Xã Tân Sơn	5.500,0	3.000,0	2.500,0	QĐ số 1504/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Lục Ngạn giao KHĐT công năm 2023; bổ sung KHĐT công GD 2021-2025

STT	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý	
		Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		
71	 Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Sơn, được Ngân đ. xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Tân Sơn	6.800,0	-	6.800,0	QĐ số 3221/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
72	Sân thể thao xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	10.000,0	5.000,0	5.000,0	QĐ số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn
73	Sân thể thao xã Nam Dương	Xã Nam Dương	10.000,0	5.000,0	5.000,0	QĐ số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn
IX	Huyện Sơn Động		177.860,0	84.010,0	93.850,0	
74	Xây dựng nhà Một cửa và Quán sù UBND xã An Lạc	Xã An Lạc	770,0	410,0	360,0	QĐ số 773a/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
75	Công trình nhà văn hóa thôn Lọ	Xã Lệ Viễn	3.000,0	3.000,0	-	QĐ số 238/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc điều chỉnh vốn của các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 của UBND huyện
76	Đường tránh xã Long Sơn (điểm đầu từ QL 279 đi thôn Hạ, Tàu, điểm cuối ĐT 293), huyện Sơn Động	Xã Long Sơn	4.090,0	3.600,0	490,0	QĐ số 985/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND huyện Sơn Động về chủ trương đầu tư dự án

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
77	Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động	Xã Giáo Liêm, Cẩm Đan, Đại Sơn	35.000,0	10.000,0	25.000,0	QĐ số 3946/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc phê duyệt dự án
78	Nâng cấp mở rộng đường Khe Tấu, Đồng Hà kết nối Đèo Gia, huyện Lục Ngạn	Xã Yên Định	72.000,0	37.000,0	35.000,0	QĐ số 275/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Sơn Động về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
79	Dự án quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại chỗ thuộc thôn Sán, Dân và Dân 3, xã Hữu Sán; Tổ dân phố Mậu, Tổ dân phố Thanh Chung, thị trấn Tây Yên Tử; thôn Đồng Riều, thôn Đồng Mạ, thôn Bán, xã Dương Hưu; thôn Lọ, xã Lệ Viễn; thôn Góc Sau, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động	Xã Hữu Sán, Dương Hưu, Lệ Viễn, Giáo Liêm, TT Tây Yên Tử	63.000,0	30.000,0	33.000,0	Công văn số 631/UBND-KGVX ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
<b>X</b>	<b>Huyện Lục Nam</b>		<b>88.000,0</b>	<b>27.000,0</b>	<b>61.000,0</b>	
80	Dự án xây dựng đường giao thông kết nối từ QL 37 (Bắc Lũng) đi trung tâm xã Khám Lạng	Xã Khám Lạng, Bắc Lũng	16.000,0	10.000,0	6.000,0	NQ số 85/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Lục Nam về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025
81	Tuyến ĐH.76: xã Nghĩa Phương - Trường Giang - Vô Tranh: 14,0km, cấp IV đồng bằng	Xã Nghĩa Phương, Trường Giang, Vô Tranh	72.000,0	17.000,0	55.000,0	NQ số 85/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Lục Nam về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025



STT	Đanh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
B	Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha	03		41.831,8		
I	Huyện Yên Yên		-	35.431,8	-	
1	Cụm công nghiệp Tăng Tiến	Xã Tăng Tiến	-	35.431,8	-	<p>QĐ số 1273/QĐ-UBND ngày 19/11/2021; số 524/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư; Công văn số 1191/TT-g-NN ngày 03/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đến nay qua 03 năm; Công văn 1680/SNN-TT&amp;BVTV ngày 3/8/2023 của Sở NN; phiếu nộp tiền ngày 19/10/2023</p>
II	Huyện Yên Dũng			6.400,0		
2	Bệnh viện y học cổ truyền tại xã Đông Sơn, thành phố Bắc Giang	Xã Tiên Phong	-	4.200,0	-	<p>QĐ số 216/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư; Công văn số 2864/SNN-TT&amp;BVTV ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Giấy nộp tiền ngày 01/12/2023</p>
3	Cơ sở kinh doanh tôn, ống hợp cơ khí, nhôm, inox	Xã Cảnh Thụy	-	2.200,0	-	<p>QĐ số 397/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Giấy nộp tiền ngày</p>



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
						23/11/2023; Công văn số 2568/SNN-TT&BVTV ngày 23/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.
C	Điều chỉnh, bổ sung diện tích các dự án cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết (số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022, số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023)	02				
I	Huyện Lục Nam					
1	Dự án tách cầu chung Lục Nam (Cầm Lý) Km24+134, tuyến đường sắt Kép - Hạ Long	Xã Vũ Xá, Bắc Lũng, Cầm Lý	33.500,0	-	33.500,0	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 có 41.500 m <sup>2</sup> đất lúa, còn thiếu 33.500 m <sup>2</sup> đất khác. <b>Bổ sung</b> diện tích thu hồi 33.500 m <sup>2</sup> đất khác.
II	Huyện Việt Yên					
2	Cụm công nghiệp Tăng Tiến	Xã Tăng Tiến	5.229,0	5.229,0	-14.093,8	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 có tổng diện tích thu hồi đất là 364.771 m <sup>2</sup> , trong đó: 314.977 m <sup>2</sup> đất lúa; 49.794 m <sup>2</sup> đất khác. <b>Điều chỉnh</b> giảm 14.093,8 m <sup>2</sup> đất khác sang đất lúa, tăng 5.229,0 m <sup>2</sup> đất lúa. Tổng diện tích thu hồi đất sau điều chỉnh là 370.000 m <sup>2</sup> , trong đó: 334.299,8 m <sup>2</sup> đất lúa, 35.700,2 m <sup>2</sup> đất khác.